

MÙA VÀNG CHÍN RỘ SÁNG MÃI NIỀM TIN

Báo cáo hoạt động năm 2024 và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

- 32 Bối cảnh thị trường phân bón hóa chất năm 2024
- 34 Chuỗi giá trị PVFCCo - Kết quả hoạt động năm 2024
- 36 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024
- 38 Thống kê số liệu về sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tổng công ty giai đoạn 2014-2024
- 40 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án, kết quả thực thi chiến lược phát triển
- 42 Các chỉ tiêu tài chính năm 2024
- 44 Tổ chức và nhân sự
- 50 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu
- 52 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN - HÓA CHẤT NĂM 2024

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Trong năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục biến động phức tạp, xung đột tại Châu Âu và Trung Đông tiếp tục gia tăng chưa có hồi kết dẫn đến sự bất ổn đối với thị trường năng lượng và hàng hóa. Giá dầu và khí đốt tăng, ảnh hưởng đến lạm phát ở nhiều quốc gia. Đồng USD mạnh trở thành gánh nặng đối với hoạt động nhập khẩu, nhất là tại các nước đang phát triển như Việt Nam. Bên cạnh những khó khăn thì cải cách thương mại trên toàn cầu đã thúc đẩy thương mại giữa các quốc gia tạo điều kiện cho sản xuất dần phục hồi, khối lượng thương mại hàng hóa tăng trưởng nhẹ. Tuy nhiên, các rủi ro về địa chính trị leo thang sẽ tiếp tục là rào cản đối với tăng trưởng kinh tế ổn định và bền vững.

Hầu hết các xung đột, biến động, rủi ro toàn cầu đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: cạnh tranh gay gắt, sự phân mảnh trong các nền kinh tế lớn, tái tổ chức chuỗi cung ứng, chi phí cao, rủi ro tiền tệ trong thị

trường mới nổi. Bên cạnh đó, việc thay đổi chính trị diễn ra tại các thị trường trọng điểm cũng tác động tiêu cực đến thị trường. Ở chiều ngược lại, khả năng đầu tư của nông dân đã tăng đáng kể do giá phân bón đã phù hợp hơn và giá bán một số loại nông sản chính ở mức cao.

Theo Báo cáo của Hiệp hội phân bón Thế giới (IFA), nhu cầu phân bón thế giới trong năm 2024 ước đạt 203,6 triệu tấn, tăng 3% (5,8 triệu tấn) so với năm 2023. Trong đó, nhu cầu N tăng 2,2% lên 115,6 triệu tấn, P₂O₅ tăng 3% lên 48 triệu tấn và K₂O tăng 6% lên 40 triệu tấn. Nhu cầu được phục hồi do khả năng chi trả được cải thiện sau khi giá phân bón trong năm 2024 đã giảm từ mức đỉnh của tháng 5/2022. Năm 2024, giá urê thế giới có mức biến động nhỏ hơn so với năm 2023, bình quân thấp hơn từ 1-12% (4-47 USD/tấn) so với năm trước tùy từng khu vực, đạt mức 349 USD/tấn FOB tại Đông Nam Á, 320 USD/tấn FOB tại Hoa Kỳ, 327 USD/tấn FOB tại Trung Đông và 357 USD/tấn FOB tại Ai Cập.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Ngoài những khó khăn chung như tỷ giá cao, tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nền kinh tế đã xuất hiện các tín hiệu lạc quan đến từ sản xuất nông nghiệp, đầu tư và tiêu dùng, là các lĩnh vực đang đóng góp nhiều hơn vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Trong năm 2024, sản xuất nông nghiệp tuy diễn ra trong điều kiện thời tiết phức tạp nhưng vẫn duy trì mức tăng trưởng tích cực, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Diện tích lúa năm 2024 đạt 7,13 triệu ha, tăng 12 nghìn ha so với năm 2023. Sản lượng lương thực có hạt đạt 47,87 triệu tấn.

Trong năm 2024, tổng nhu cầu phân bón của Việt Nam tăng khoảng 16% so với năm 2023, đạt khoảng 10,54 - 10,86 triệu tấn. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ Kali có mức tăng trưởng lớn nhất khi Kali là loại có giá cả phải chăng nhất



Diện tích lúa năm 2024 đạt **7.130.000** ha tăng 12.000 ha so với 2023

trong tất cả các loại phân bón chính và có xu hướng giảm trong năm 2024. Để đáp ứng phần nào nhu cầu tăng, sản xuất phân bón của Việt Nam (urê, DAP, NPK) trong năm 2024 đã tăng khoảng 9% so với năm 2023, đạt 5,75 triệu tấn.

Giá các chủng loại phân bón trên thị trường thế giới và Việt Nam trong năm 2024 đều có mức biến động nhỏ hơn so với năm 2023, nhìn chung đều có xu hướng giảm, ngoại trừ giá DAP tăng. Nhu cầu gia tăng đã hỗ trợ giá trong năm 2024, tuy nhiên nguồn cung cũng hồi phục đã gây áp lực tới giá giao dịch. Trong đó, giá Kali có mức giảm lớn nhất, tiếp theo là giá các loại phân bón khác, trừ giá DAP có mức tăng nhẹ.

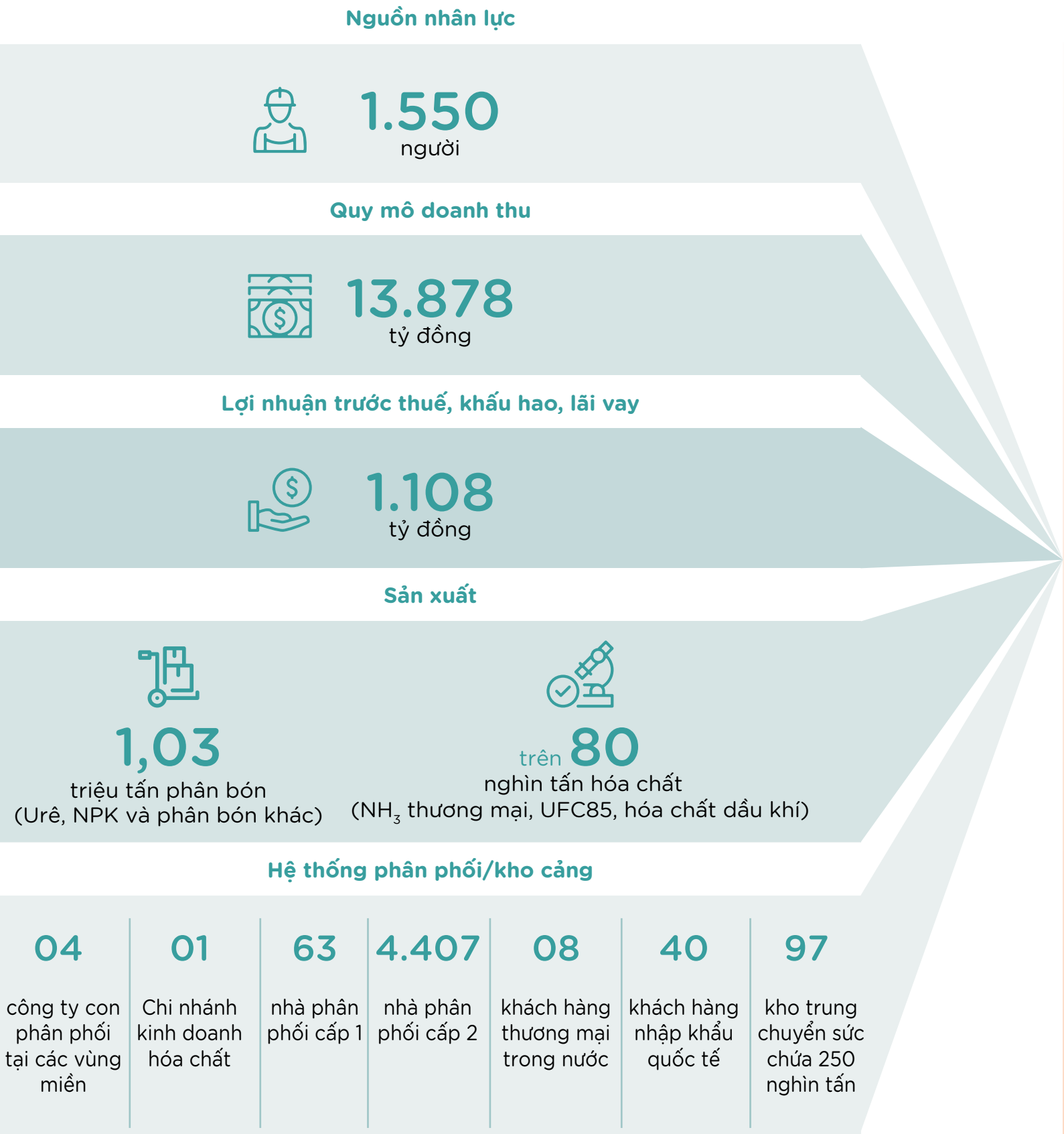
Bình quân, giá urê Cà Mau/Phú Mỹ tại Tp. Hồ Chí Minh/Tây Nam Bộ đã giảm 23-225 đồng/kg (-1%) so với năm 2023; Urê nhập khẩu giảm 407-1.040 đồng/kg (giảm 4-9%) trong khi giá urê Ninh Bình/Hà Bắc tăng 1-2%, tăng khoảng 11-190 đồng/kg.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG NĂM 2025

Năm 2025, dự kiến nhu cầu tiêu thụ phân bón tại Việt Nam tiếp tục tăng so với năm 2024, tuy nhiên mức tăng sẽ chậm lại. AgroMonitor dự báo nhu cầu phân bón của Việt Nam sẽ tăng khoảng 4-8% so với năm 2024, đạt khoảng 11-12 triệu tấn. Trong khi đó, sản lượng sản xuất phân bón của Việt Nam trong năm 2025 nhìn chung ít biến động so với năm 2024, ước đạt khoảng 5,6 - 5,7 triệu tấn.

Trong bối cảnh như vậy, kết quả kinh doanh chung của các nhà sản xuất, đơn vị phân phối năm 2024 của Tổng công ty đều đạt được những kết quả và mục tiêu đề ra. Các kết quả cụ thể được trình bày ở nội dung dưới đây.

CHUỖI GIÁ TRỊ PVFCCo – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 2024



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

“ NHẪM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, PVFCCo ĐANG NỖ LỰC ĐƯA HỆ THỐNG ERP NÂNG CẤP - CÁC PHÂN HỆ QUẢN LÝ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH (OPM & GMF), QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN (FIN), QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM) VÀ TÍCH HỢP VỚI CÁC HỆ THỐNG KHÁC VÀO VẬN HÀNH CHÍNH THỨC VÀ ĐỒNG BỘ TOÀN TỔNG CÔNG TY KỂ TỪ NGÀY 01/01/2025.

NHỮNG YẾU TỐ, CHỈ TIÊU NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Trong bối cảnh năm 2024, PVFCCo tiếp tục phát huy một số yếu tố thuận lợi như về uy tín của thương hiệu phân bón Phú Mỹ và độ bao phủ địa bàn của Hệ thống phân phối; Hoạt động sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ duy trì ổn định ở công suất cao với nguồn khí đầu vào được đáp ứng đủ; tình hình tài chính lành mạnh đáp ứng cho hoạt động sản xuất và kinh doanh; Giá nông sản trong nước ở mức cao, thị trường xuất khẩu nông sản được mở rộng, một số nước hạn chế xuất khẩu phân bón tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh phân bón của PVFCCo.

Song song với những thuận lợi thì PVFCCo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 trong điều kiện giá khí đầu vào và tỷ giá tăng cao so với kế hoạch, ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào làm tăng giá thành sản xuất; Chính sách thuế VAT, thuế xuất khẩu Urê trong năm 2024 chưa được điều chỉnh phù hợp làm tăng chi phí sản xuất; Thời tiết bất lợi, thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Máy móc thiết bị hoạt động nhiều năm tiềm ẩn rủi ro trong quá trình sản xuất. Trong bối cảnh thuận lợi và thách thức đa chiều đan xen, PVFCCo đạt một số chỉ tiêu nổi bật:



Tổng sản lượng sản xuất

890 nghìn tấn urê

133 nghìn tấn NPK

70 nghìn tấn NH₃ (bán thương mại)



Tổng sản lượng tiêu thụ

899 nghìn tấn urê

147 nghìn tấn NPK

65 nghìn tấn NH₃ (bán thương mại)

hơn **240** nghìn tấn phân bón khác



Nộp ngân sách Nhà nước

258 tỷ đồng,

Giải ngân đầu tư

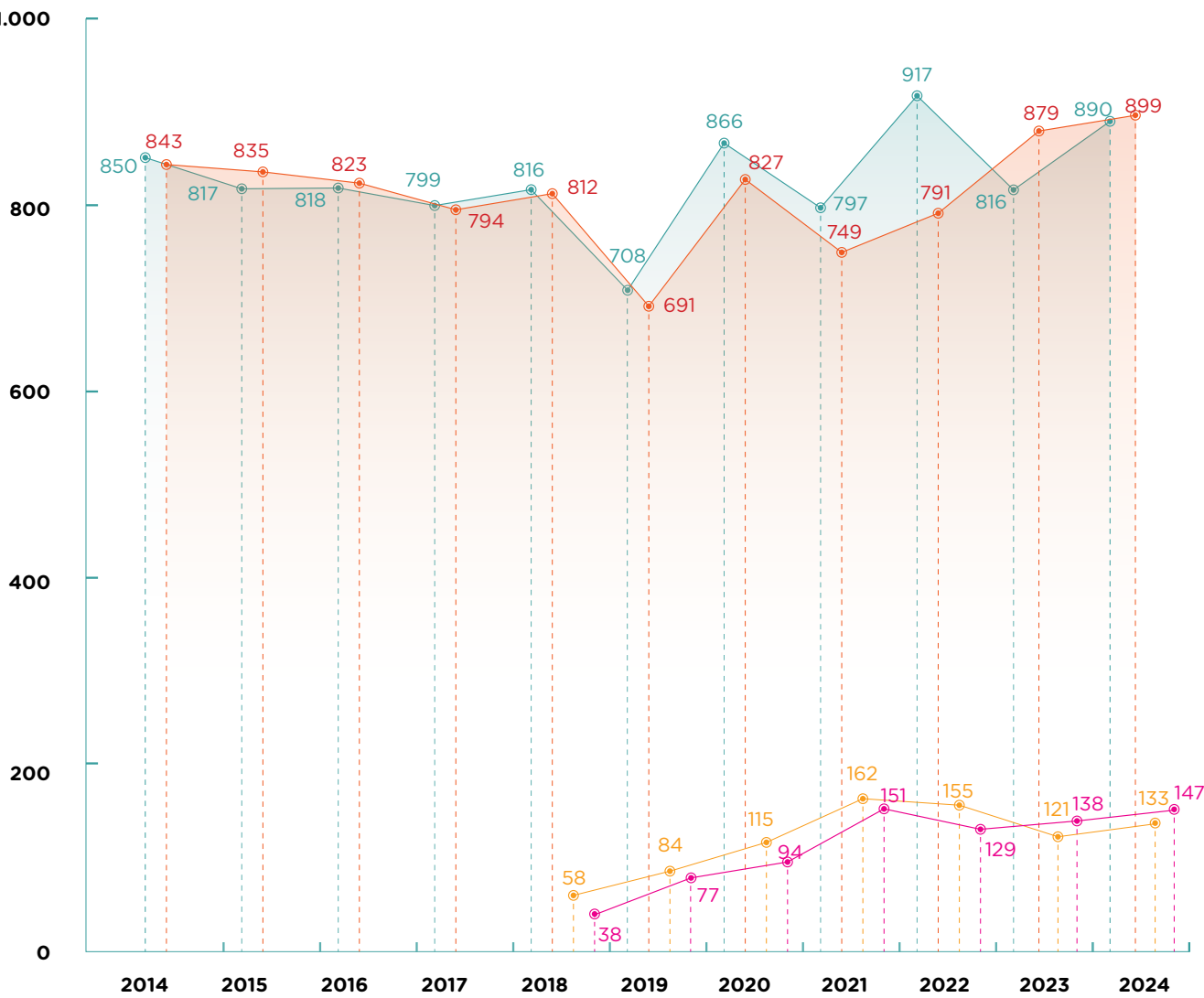
258 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2023

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ so với năm 2023 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
1.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	815,55	850,00	889,50	109%	105%
1.2	UFC 85	Nghìn tấn	12,22	12,50	11,61	95%	93%
1.3	NPK	Nghìn tấn	121,14	143,10	133,39	110%	93%
1.4	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	6,98	4,00	8,54	122%	214%
1.5	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	54,68	65,50	70,12	128%	107%
2	Sản lượng kinh doanh						
2.1	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	878,73	870,00	898,67	102%	103%
2.2	NPK	Nghìn tấn	137,76	143,10	147,15	107%	103%
2.3	Phân bón khác NM SX	Nghìn tấn	7,91	5,00	10,47	132%	209%
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	265,51	260,00	229,81	87%	88%
2.5	UFC 85	Nghìn tấn	9,06	8,50	9,14	101%	108%
2.6	NH ₃ (để thương mại)	Nghìn tấn	63,54	65,00	65,37	103%	101%
2.7	CO ₂	Nghìn tấn	44,04	45,00	56,40	128%	125%
2.8	Hóa chất	Nghìn tấn	1,54	0,79	1,57	102%	200%
3	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
3.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	14.037,79	12.755,00	13.878,08	99%	109%
3.2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	690,97	660,00	669,33	97%	101%
3.3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	529,82	542,00	554,27	105%	102%
3.4	Nộp NSNN (số đã nộp)	Tỷ đồng	565,36	263,00	257,68	46%	98%
4	Chỉ tiêu tài chính công ty Mẹ						
4.1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	11.374,47	10.316,00	10.996,45	97%	107%
4.2	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.914	5.479,00	3.914,00	100%	71%
4.3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.092,66	11.534,00	12.472,02	103%	108%
4.4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	708,78	611,00	615,03	87%	101%
4.5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	568,74	509,00	517,61	91%	102%
5.6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15%	9%	13%	91%	142%
4.7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	502,93	240,00	236,36	47%	98%
4.8	Đầu tư						
4.8.1	Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Đầu tư XD CB	Tỷ đồng	102,45	223,13	17,65	17%	8%
	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	117,29	443,02	240,27	205%	54%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng					
4.8.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	219,74	666,15	257,92	117%	39%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng					

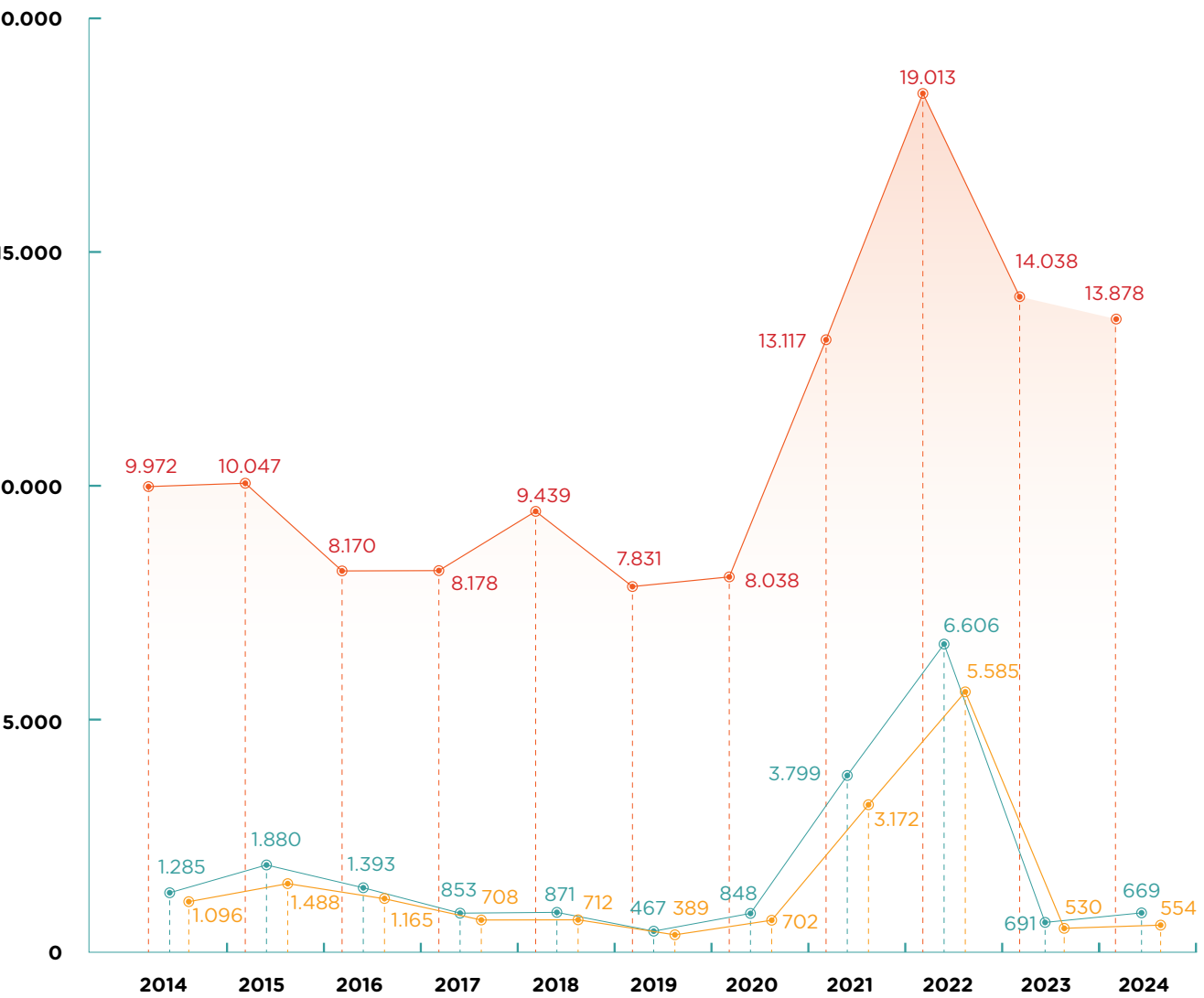
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2014-2024

CHỈ TIÊU VỀ SẢN LƯỢNG (NGHÌN TẤN)



●	Ure SX
●	Ure tiêu thụ
●	NPK SX
●	NPK tiêu thụ

CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)



●	Doanh thu
●	Lợi nhuận trước thuế
●	Lợi nhuận sau thuế

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, KẾT QUẢ THỰC THI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO KẾ HOẠCH NĂM 2024

- 01 **Tổ hợp Dự án Nâng công suất phân xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học:** Tổng công ty đã hoàn thành phê duyệt Quyết toán vốn dự án hoàn thành tại Quyết định số 24-393/QĐ-PBHC ngày 14/10/2024.
- 02 **Dự án Melamine:** Đã hoàn thành Báo cáo cơ hội đầu tư. Với tổng mức đầu tư lớn, Tổng công ty tiếp tục xem xét, nghiên cứu kỹ lưỡng trong giai đoạn nghiên cứu khả thi của dự án.
- 03 **Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H₂O₂):** Hoàn thành cập nhật Báo cáo nghiên cứu khả thi để cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tổng công ty đã hoàn thành và trình báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ về Quy hoạch 1/500, Giấy chứng nhận đầu tư liên quan đến dự án đến các cơ quan quản lý nhà nước.
- 04 **Dự án thu hồi Ar, H₂, N₂ từ khí Off-gas của Xưởng NH₃ Nhà máy Đạm Phú Mỹ:** Đang thực hiện lập FS dự án.
- 05 **Dự án DEF/Adblue:** Đang thực hiện lập FS dự án.
- 06 **Đầu tư bồn chứa Acid H₃PO₄ phục vụ sản xuất Nhà máy NPK:** Đang hoàn hiện FS trình cơ quan quản lý nhà nước thẩm định thiết kế cơ sở dự án.
- 07 **Công trình bể chứa nước rửa bụi (EHU) xưởng NPK:** đang triển khai thi công xây dựng, dự kiến nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào sử dụng trong tháng 5/2025.
- 08 **Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, nhà ăn mới tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ:** Đã hoàn thành Khảo sát xây dựng. Đang hoàn thiện phương án Tổng mặt bằng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.
- 09 **Đầu tư xây dựng hệ thống băng tải vận chuyển phân NPK:** Đã hoàn thành thẩm tra FS, đã xin ý kiến về phương án PCCC của Phòng Cảnh sát PCCC tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Đang thực hiện thẩm định FS dự án.
- 10 Các dự án đầu tư, mua sắm khác đang triển khai theo kế hoạch.



TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ, MUA SẮM TRONG NĂM 2024

Theo kế hoạch năm 2024 kế hoạch đầu tư/mua sắm với tổng mức đầu tư xây dựng và mua sắm là 666 tỷ đồng. PVFCCo đã thực hiện giải ngân được 258 tỷ đồng đạt 39% kế hoạch năm theo tiến độ thực tế, tăng 17% so với năm 2023.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Nội dung	Tỷ lệ góp vốn	Tổng giá trị đầu tư thực tế (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	LNST/VĐL	Cổ tức nhận trong năm 2023 (tỷ đồng)
I	Đầu tư vào Công ty con		386,25	515,00	66,01		31,58
1	PVFCCo North	75,00%	90,00	120,00	9,90	8,25%	7,20
2	PVFCCo Central	75,00%	75,00	100,00	27,72	27,72%	10,50
3	PVFCCo SE	75,00%	93,75	125,00	18,94	15,15%	7,50
4	PVFCCo SW	75,00%	127,50	170,00	9,45	5,56%	6,38
II	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		680,90	2.487,80	(898,94)		1,82
1	PVFCCo Packaging	43,34%	18,20	42,00	7,40	17,62%	1,82
2	VNPOLY	25,99%	562,70	2.165,11	(704,07)	-32,52%	-
3	PVC Mekong	35,63%	100,00	280,69	(0,27)	-0,10%	
III	Đầu tư dài hạn khác		20,50	396,35	(33,50)		0,32
1	PAIC	8,50%	3,60	42,35	4,10	9,69%	0,32
2	Công ty CP Thủy hải sản Út Xi	6,78%	16,90	354,00	(37,60)	-10,62%	
TỔNG CỘNG			1.087,66	3.399,15	(664,43)	-	33,72

Ghi chú: Công ty PVC Mekong mới chỉ lập BCTC Quý 1/2024. Tổng công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn góp vào các Công ty: VNPOLY, PVC Mekong và Út Xi.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐVT: tỷ đồng

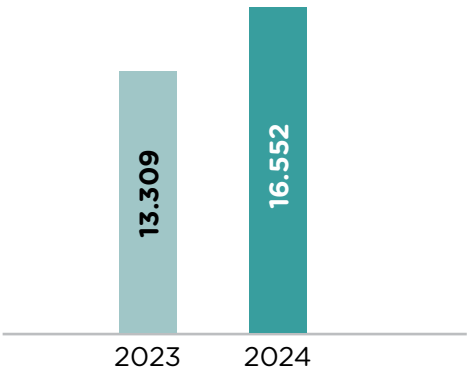
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ % tăng (giảm)
TỔNG TÀI SẢN	13.309	16.552	24%
Tài sản ngắn hạn	9.565	13.220	38%
Tài sản dài hạn	3.744	3.333	-11%
TỔNG NGUỒN VỐN	13.309	16.552	24%
NỢ PHẢI TRẢ	1.764	5.372	205%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	11.545	11.180	-3%
• Vốn điều lệ	3.914	3.914	0%
TỔNG DOANH THU	14.038	13.878	-1%
TỔNG CHI PHÍ	13.349	13.211	-1%
LÃI VAY	51	48	-6%
EBIT	739	715	-3%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	691	669	-3%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	530	554	5%
• LNST cổ đông thiểu số	10	17	59%
• LNST công ty mẹ	519	538	4%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	6,44	2,54
Hệ số thanh toán nhanh	5,16	2,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	13%	32%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	15%	48%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	4,12	6,37
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,88	0,90
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	3,9%	4,1%
ROE	4,1%	4,9%
ROA	3,4%	3,7%
EPS	1.030	1.078

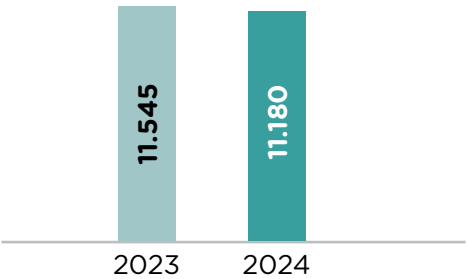
TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: tỷ đồng



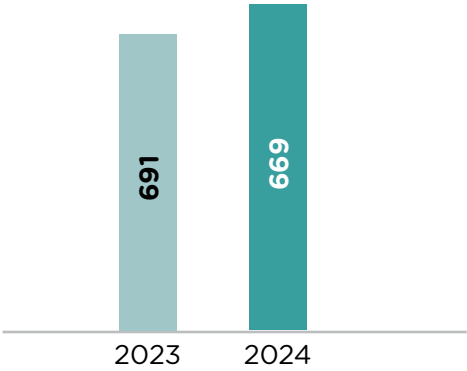
VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: tỷ đồng



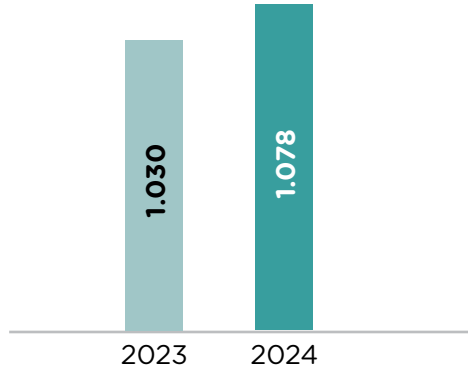
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: tỷ đồng



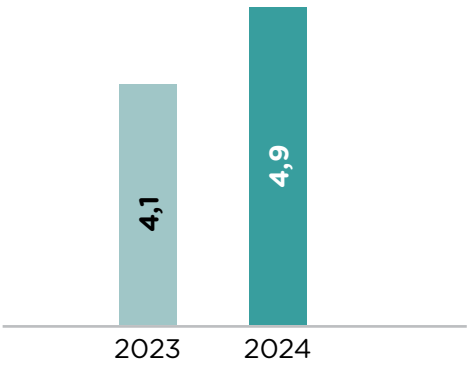
EPS

ĐVT: đồng



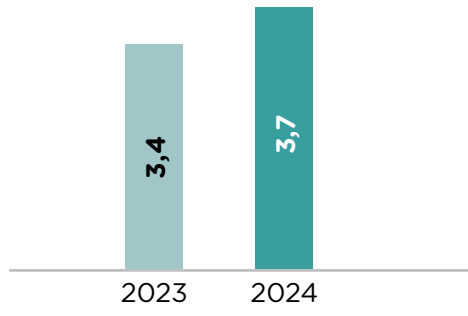
ROE

ĐVT: %



ROA

ĐVT: %



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông PHAN CÔNG THÀNH

- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ, Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học



Bà TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương



Ông ĐÀO VĂN NGỌC

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Lọc hóa dầu



Ông TẠ QUANG HUY

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa



Ông VÕ NGỌC PHƯƠNG

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1978
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng



Ông VŨ AN

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kỹ thuật Hóa học



Ông LÊ HỒNG QUÂN

- Chức vụ: Kế toán trưởng TCT
- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

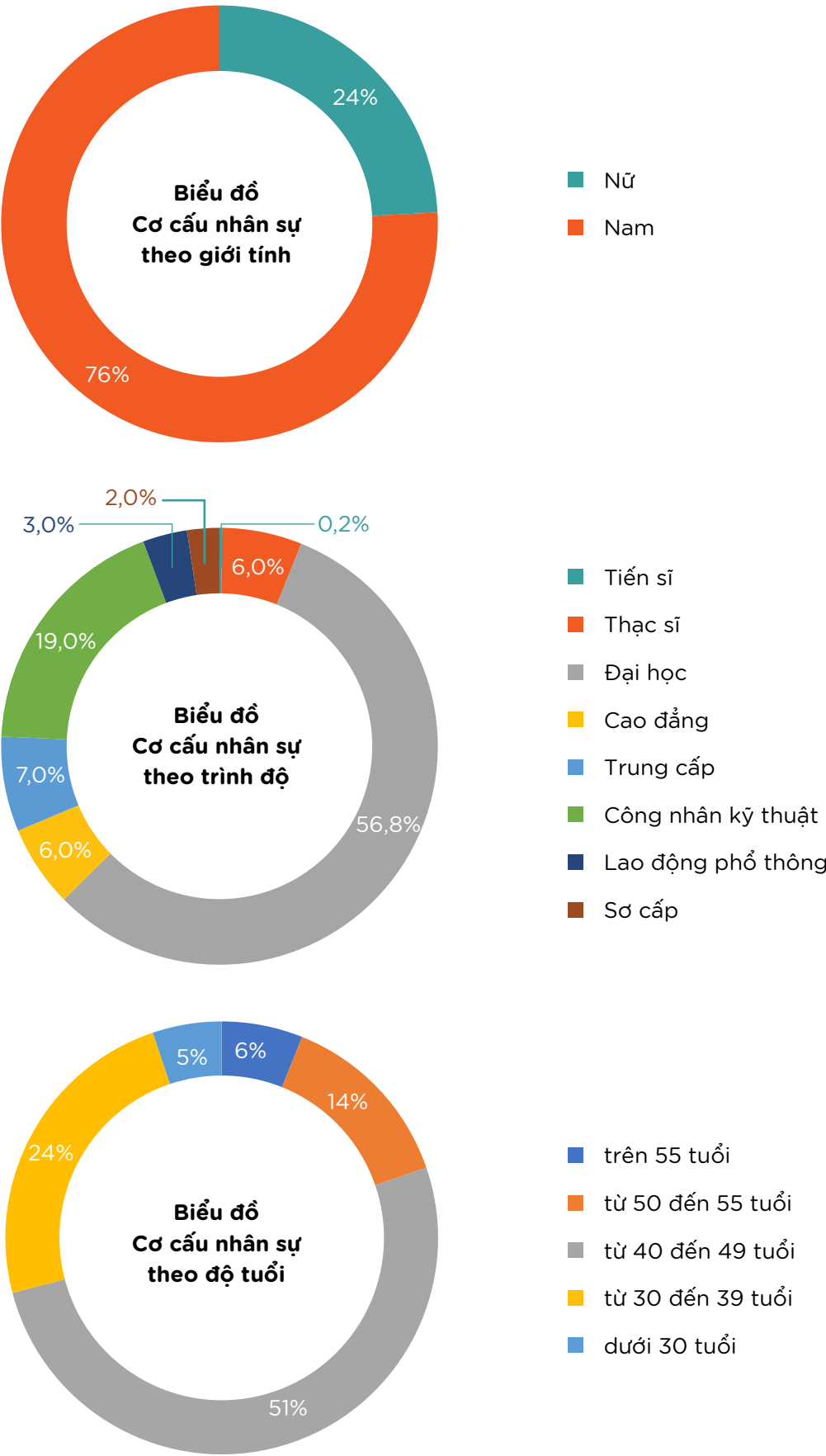
BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024



Tổng số CBCNV toàn Tổng công ty tính đến thời điểm 31/12/2024 (gồm Công ty mẹ và công ty con)

1.550 người

STT	Nội dung	Năm 2023		Năm 2024	
		Cty mẹ	Toàn TCT	Cty mẹ	Toàn TCT
1	Lao động đầu kỳ	1.287	1.520	1.303	1.544
2	Lao động cuối kỳ	1.303	1.544	1.309	1.550
3	Cơ cấu nhân sự theo giới tính				
	Nữ	286	374	289	377
	Nam	1.017	1.170	1.020	1.173
4	Cơ cấu nhân sự theo trình độ	1.303	1.544	1.309	1.550
	Tiến sĩ	3	3	3	3
	Thạc sĩ	62	88	63	91
	Đại học	684	868	696	880
	Cao đẳng	90	94	88	92
	Trung cấp	103	112	101	109
	Công nhân kỹ thuật	278	291	275	288
	Lao động phổ thông	48	53	46	50
	Sơ cấp	35	35	37	37
5	Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi lao động	1.303	1.544	1.309	1.550
	Trên 55 tuổi	68	76	86	94
	Từ 50 đến 55 tuổi	178	203	188	212
	Từ 40 đến 49 tuổi	686	776	691	793
	Từ 30 đến 39 tuổi	299	398	282	371
	Dưới 30 tuổi	72	91	62	80
	Tuổi cao nhất	61	61	61	61
	Tuổi thấp nhất	23	23	23	23
	Tuổi bình quân	43	43	43	43
6	Hợp đồng lao động	1.303	1.544	1.309	1.550
	Không xác định thời hạn	1.213	1.431	1.217	1.425
	Thời hạn 12 - 36 tháng	87	110	90	122
	Thời hạn dưới 12 tháng	3	3	2	3
	Hợp đồng khoán	0	0	0	0
	Thử việc, học việc	3	3	2	3



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh nền kinh tế xã hội năm 2024 gặp nhiều khó khăn, Tổng công ty đã nỗ lực và cố gắng đảm bảo duy trì được chính sách đối với người lao động như năm trước.



CHÍNH SÁCH NHÂN VIÊN

Năm 2024, sau giai đoạn thực hiện Dự án Cải tiến chính sách tiền lương, Tổng công ty đã chính thức triển khai và áp dụng chính sách tiền lương mới theo phương pháp trả lương 3P. Mục tiêu của chính sách này là đảm bảo việc trả lương phù hợp với giá trị thị trường, từ đó giảm thiểu hiện tượng chảy máu chất xám và thu hút những lao động có tay nghề cao, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Chính sách trả lương 3P không chỉ giúp công ty cạnh tranh hiệu quả trong việc tuyển dụng nhân lực chất lượng mà còn tạo động lực mạnh mẽ cho nhân viên cống hiến và gắn bó lâu dài.

Tổng công ty đã ban hành chính sách nhân viên áp dụng từ 01/01/2009, hằng năm được rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty. Quy định bao gồm các chính sách phúc lợi áp dụng cho toàn thể CBCNV và một số chính sách có tính đãi ngộ đối với những người lao động giỏi, có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Ngoài việc thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ người lao động, đảm bảo quyền lợi về sức khỏe, an sinh và sự an toàn của nhân viên trong suốt quá trình làm việc, Tổng công ty còn mua bổ sung thêm Bảo hiểm hưu trí; Bảo hiểm y tế PVI Care cho CBCNV. Điều này thể hiện cam kết của công ty trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phúc lợi cho người lao động, tạo môi trường làm việc ổn định và bền vững.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Xác định việc đầu tư cho nguồn nhân lực là đầu tư quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty đã rất quan tâm xây dựng các cơ chế chính sách, quy chế, quy định đào tạo để khuyến khích CBCNV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều thách thức, Tổng công ty đang triển khai công tác tái cấu trúc tinh gọn bộ máy đòi hỏi chất lượng nguồn nhân lực ngày một nâng cao. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Lãnh đạo PVFCCo quan tâm đôn đốc.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đào tạo cho cán bộ quản lý, bên cạnh việc cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo do Tập đoàn triển khai, PVFCCo đã triển khai các khóa đào tạo bồi dưỡng năng lực quản lý; đào tạo cập nhật, phổ cập kiến thức về quản trị, xu hướng công nghệ mới cho cán bộ quản lý của Tổng công ty, cán bộ là người đại diện phần vốn của PVN, người giữ chức danh, chức vụ do Tập đoàn quản lý.

PVFCCo cũng triển khai các khóa đào tạo về ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong công việc, bán hàng trên các ứng dụng công nghệ, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Các khóa đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch nhằm đảm bảo CBCNV được liên tục bồi dưỡng các kiến thức chuyên ngành cần thiết, cập nhật những xu hướng mới về công nghệ. Đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật, quản lý sản xuất

của PVFCCo cũng được tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu, thi các chứng chỉ nghề quốc tế API, dự các hội thảo về công nghệ phân bón trên thế giới.

Đào tạo nội bộ tiếp tục phát huy được vai trò trong việc đào tạo lớp cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề kế cận nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực dự phòng; đúc kết, chia sẻ, truyền đạt lại kinh nghiệm thực tế trong vận hành, sửa chữa, giải quyết các sự cố máy móc. Tổng công ty đã triển khai hệ thống E-Learning phục vụ cho công tác đào tạo được chủ động và linh hoạt, đặc biệt trong công tác đào tạo nội bộ, hiện đang giai đoạn xây dựng nội dung và giáo trình đưa lên hệ thống.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP PVFCCO

Trong năm 2024, PVFCCo đã có nhiều nỗ lực trong việc tái tạo Văn hóa doanh nghiệp. Nhằm hoàn thiện các hệ thống văn bản chỉ đạo, các quy định, quyết định trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, Tổng công ty đã phối hợp với các đối tác thực hiện bộ cẩm nang và phim văn hóa doanh nghiệp mới, bổ sung những điểm mới phù hợp với thực tế tại đơn vị, dự kiến hoàn thiện trong năm 2025.

Ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo, Tổng công ty đã đổi mới hình thức truyền thông Văn hóa doanh nghiệp bằng cách tiến hành các hình thức tuyên truyền nội bộ trực quan, sinh động với nhiều nội dung và nhiều hình thức như standee, bảng gỗ, ti vi vừa thu hút người xem vừa tạo không gian làm việc hiện đại. Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số như Website, Facebook, Youtube, Zalo OA. Đồng thời, tiến

Đào tạo an toàn theo luật định và đào tạo cập nhật các thay đổi trong văn bản pháp luật cũng được thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch đào tạo.

Công tác đào tạo đã đạt được những kết quả nhất định trong việc cập nhật, củng cố, làm giàu kiến thức, kỹ năng trong công tác chuyên môn cũng như công tác quản lý, mở rộng tầm nhận thức, tư duy chiến lược trong hoạch định công việc và thiết lập các mục tiêu nhiệm vụ của CBCNV, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần cải thiện năng suất lao động.

hành tạo phần mềm khảo sát và đánh giá tình hình thực hiện Văn hóa doanh nghiệp cũng như thu nhận ý kiến đóng góp của CBCNV.

Đối với công tác đào tạo Văn hóa doanh nghiệp, Tổng công ty vẫn duy trì chương trình đào tạo kết hợp hoạt động ngoại khóa gắn liền với hệ giá trị cốt lõi của Tổng công ty **“Tiên phong - Sáng tạo - Chuyên nghiệp - Hiệu quả - Sẻ chia”**, duy trì các hoạt động teambuilding kết hợp phát triển văn hóa PVFCCo qua các năm và luôn được sự hưởng ứng của toàn thể CBCNV. Tổng công ty cũng phối hợp và kết nối các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu Chiến binh) thực hiện những hoạt động lồng ghép VHDN nhằm đẩy mạnh hoạt động rèn mới bản thân trên 4 phương diện thể chất, trí tuệ, tình cảm, tinh thần. Ngoài ra, Tổng công ty luôn tích cực tuyên truyền, vận động CBCNV tham gia các hoạt động trong tuần lễ văn hóa Dầu khí và tham gia các cuộc thi như: **“Tôi yêu PetroVietnam”**, chụp ảnh **“Petrovietnam trong tôi”**, sáng tác video clip **“Tự hào Petrovietnam.”** Trong đó, nhiều cá nhân và tập thể đã xuất sắc giành được giải thưởng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

VỐN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần của Tổng công ty:
391.400.000 cổ phần
tất cả đều là cổ phần phổ thông.

Số cổ phần đang lưu hành: Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng số cổ phần đang lưu hành của Tổng công ty là
391.334.260 cổ phiếu
(trừ 65.740 cổ phiếu quỹ).

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2024, Tổng công ty không có sự thay đổi.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm đầu năm 2024
65.740 cổ phần

Trong năm 2024, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Tổng số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2024
65.740 cổ phần

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU

Theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 17/03/2025, tổng số cổ phần đang lưu hành là **391.334.260 cổ phần**, sở hữu bởi **17.750 cổ đông**.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ đông trong nước:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
Pháp nhân	77	261.708.038	66,86%
Cá nhân	17.198	94.386.838	24,12%
Cộng	17.275	356.094.876	90,98%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn trong nước:

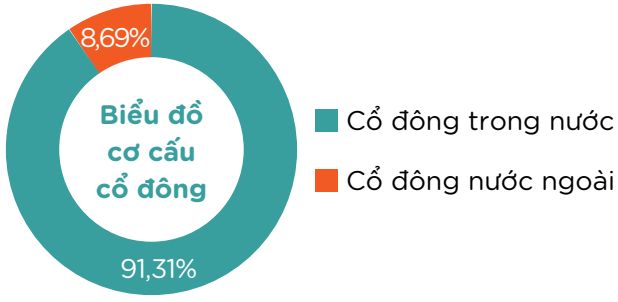
STT	Tên cổ đông và địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần lưu hành
1.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội. Tập đoàn Kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Website: www.pvn.vn	• Tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ và vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị trong ngành dầu khí; Kinh doanh, phân phối sản phẩm dầu khí và hóa dầu; • Đầu tư sản xuất, kinh doanh điện, nhiên liệu sinh học, năng lượng tái tạo; • Các ngành nghề kinh doanh phụ trợ liên quan đến lĩnh vực dầu khí, năng lượng.	233.204.253	59,59%

Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần đang lưu hành
Pháp nhân	60	34.106.382	8,71%
Cá nhân	415	1.133.002	0,29%
Cộng	475	35.239.384	9,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn nước ngoài: Không có



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong bối cảnh tình hình thực tế, điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như đã được đánh giá, nhận định và trình bày ở phần trên, trên cơ sở nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng giám đốc PVFCCo đã tổ chức thực hiện các giải pháp kịp thời, đồng bộ và linh hoạt, giúp Tổng công ty đạt kết quả SXKD năm 2024 trong từng mảng lĩnh vực cụ thể như sau:

Công tác sản xuất

Nhờ quá trình tích lũy kinh nghiệm trong quá trình bảo dưỡng định kỳ, năm 2024 Tổng công ty đã duy trì sản xuất an toàn, ổn định. Bên cạnh đó, việc rà soát, hiệu chỉnh và áp dụng các bộ định mức đã có hiệu quả rõ rệt, kết quả là tổng tiêu hao năng lượng năm 2024 tại các xưởng sản xuất đều thấp hơn định mức ban hành và tổng tiết kiệm năng lượng tại khối sản xuất đạt khoảng 284 tỷ đồng. Đặc biệt, đã có các biện pháp giúp nâng cao chất lượng sản phẩm NPK.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 850.000 tấn trước 19 ngày, sản lượng cả năm đạt 889.501 tấn, vượt 5% so với kế hoạch. Tổ hợp dự án lớn “Nâng công suất phân xưởng NH₃ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy sản xuất NPK công nghệ hoá học” đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án hoàn thành và được vận hành, khai thác ổn định. Trong năm 2024, Tổ hợp dự án tiếp tục đóng góp gần 2.400 tỷ đồng doanh thu, xấp xỉ 17% trong tổng doanh thu của Tổng công ty.



Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã đạt được mốc sản lượng sản xuất urê kế hoạch 850.000 tấn trước 19 ngày, sản lượng cả năm đạt

889.501 tấn
↑ 5% so với kế hoạch



Công tác kinh doanh, tiếp thị và nghiên cứu sản phẩm mới



Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần

1,3 triệu tấn phân bón và trên 132 nghìn tấn hóa chất.

Mô hình kinh doanh, chính sách bán hàng từng bước đổi mới để phù hợp với diễn biến thị trường phân bón năm 2024. Đặc biệt, Tổng công ty đã công bố tên và hình ảnh thương hiệu mới nhằm mục đích tái định vị và nâng cao nhận diện thương hiệu, thể hiện sự đổi mới, xây dựng lòng tin và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường. Những bước chuyển mình linh động, phù hợp đã tạo điều kiện cho thương hiệu và thị phần đạm Phú Mỹ được duy trì ổn định trên thị trường trong bối cảnh phân bón trong nước phải cạnh tranh rất khốc liệt, đồng thời, từng bước thực hiện mục tiêu phát triển thị trường nước ngoài. Trong năm 2024, Tổng công ty đã xuất khẩu 164 nghìn tấn urê Phú Mỹ. Bên cạnh đó, là tạo được vị thế trên thị trường bằng chất lượng các sản phẩm NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ và tiếp tục phát triển mảng sản xuất, kinh doanh hóa chất. Tổng công ty đã linh hoạt, áp dụng các thay đổi, cải tiến trong chính sách vận chuyển, phân phối, chính sách bán hàng, tồn kho... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng phân khúc khách hàng.

Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả gần 1,3 triệu tấn phân bón (899 nghìn tấn đạm Phú Mỹ; 147 nghìn tấn NPK Phú Mỹ; 240 nghìn tấn phân bón khác) và trên 132 nghìn tấn hóa chất.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản & mua sắm trang thiết bị



Tổng giá trị giải ngân cho các dự án đầu tư, mua sắm là

258 tỷ đồng

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(TIẾP THEO)

ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Công tác tổ chức, nhân sự, phát triển nguồn nhân lực, tái cơ cấu

Tổng công ty đã thành lập mới các Ban chức năng gồm Ban Pháp chế Tuân thủ và Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển, nâng tổng số ban chức năng thuộc Khối Văn phòng Tổng công ty lên 10 Ban/Văn phòng tính đến tháng 12/2024. Tiếp đó, Tổng công ty đã xây dựng lại ma trận chức năng công việc, trên cơ sở đó sắp xếp lại và ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của từng Ban, Đơn vị cùng cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự tương ứng.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy trình, các quy định về phân cấp, phối hợp... nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Triển khai Dự án cải tiến chính sách tiền lương, PVFCCo đã xây dựng lại danh mục chức danh, điều chỉnh lại hệ thống thang bảng lương phù hợp với hệ thống chức danh mới; cập nhật bổ sung các chế độ chính sách đãi ngộ; hệ thống đánh giá công việc và phân bổ lương thưởng sát với năng lực và kết quả công việc. Những thay đổi này đã mang lại động lực cho CBCNV phát huy sáng tạo/cải tiến trong công việc và giúp Tổng công ty giữ chân CBCNV có trình độ cao.

PVFCCo cũng rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện danh mục năng lực, Từ điển năng lực, khung năng lực giúp cho việc đánh giá năng lực sát với năng lực thực tế của CBCNV; sử dụng kết quả đánh giá năng lực làm cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho CBCNV.



Tổng công ty đã thành lập mới các Ban chức năng gồm Ban Pháp chế Tuân thủ và Ban Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển

Công tác an toàn sức khỏe môi trường

Công tác an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ, cứu nạn luôn được coi trọng và tăng cường tại các đơn vị, đặc biệt là trong các dịp lễ tết,... Kết quả, trong năm 2024 Tổng công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và cần nâng cao sự quan tâm, cụ thể như sau:



Về kinh doanh

Việc kinh doanh trong ngành phân bón trở nên khó khăn hơn khi gặp phải nhiều thách thức, bao gồm giá cả không ổn định, tăng trưởng kinh tế chậm lại và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, do vậy công tác phân tích, dự báo thị trường cần được nâng cao để nắm bắt cơ hội, tối ưu hiệu quả kinh doanh.



Về tái cơ cấu

Công tác tái cơ cấu đạt kết quả bước đầu, tuy nhiên bộ máy, cơ cấu tổ chức vẫn còn cồng kềnh, chưa đạt kỳ vọng. Đang trình cấp thẩm quyền phê duyệt để án tái cấu trúc giai đoạn tiếp theo.



Về đầu tư góp vốn tại các doanh nghiệp liên kết

Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết như: VNPOLY, PVC Mekong, Công ty Cổ phần Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được,... hoạt động của các công ty này tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(TIẾP THEO)

PHÂN TÍCH VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản và nguồn vốn của PVFCCo

Tổng tài sản theo báo cáo tài chính hợp nhất của PVFCCo tại ngày 31/12/2024 là 16.558 tỷ đồng, tăng 24% so với đầu năm (16.558/13.309). Lượng tiền và các khoản tương đương tiền của PVFCCo giảm 19% so với đầu năm (1.005/1.242 tỷ đồng), các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 76% so với đầu năm (9.464/5.385 tỷ đồng).

Tình hình nợ phải trả

- Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 của PVFCCo là 5.372 tỷ đồng, tăng 205% so với đầu năm (5.372/1.764 tỷ đồng), chủ yếu là khoản vay vốn lưu động ngắn hạn 3.422 tỷ đồng (PVFCCo đã tối ưu khoản tiền nhận rồi gửi kỳ hạn trên 6 tháng với lãi suất khoảng 4%/năm và vay ngắn hạn ngân hàng 3.422 tỷ đồng kỳ hạn dưới 6 tháng với lãi suất khoảng 3,6%/năm)
- Các chỉ số tổng nợ/tổng tài sản, tổng nợ/vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2023 và khả năng thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh năm 2023 vẫn duy trì ở mức cao và lớn hơn 1. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ tốt, Tổng công ty không gặp áp lực về nợ khi đến hạn phải trả, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tốt.
- Với lượng tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 1.005 tỷ đồng, PVFCCo chủ động được nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số về khả năng sinh lời của PVFCCo như ROE, ROA đều tăng so với cùng kỳ năm trước là do lợi nhuận sau thuế năm 2024 tăng so với năm 2023 làm các chỉ tiêu ROE, ROA tăng theo.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

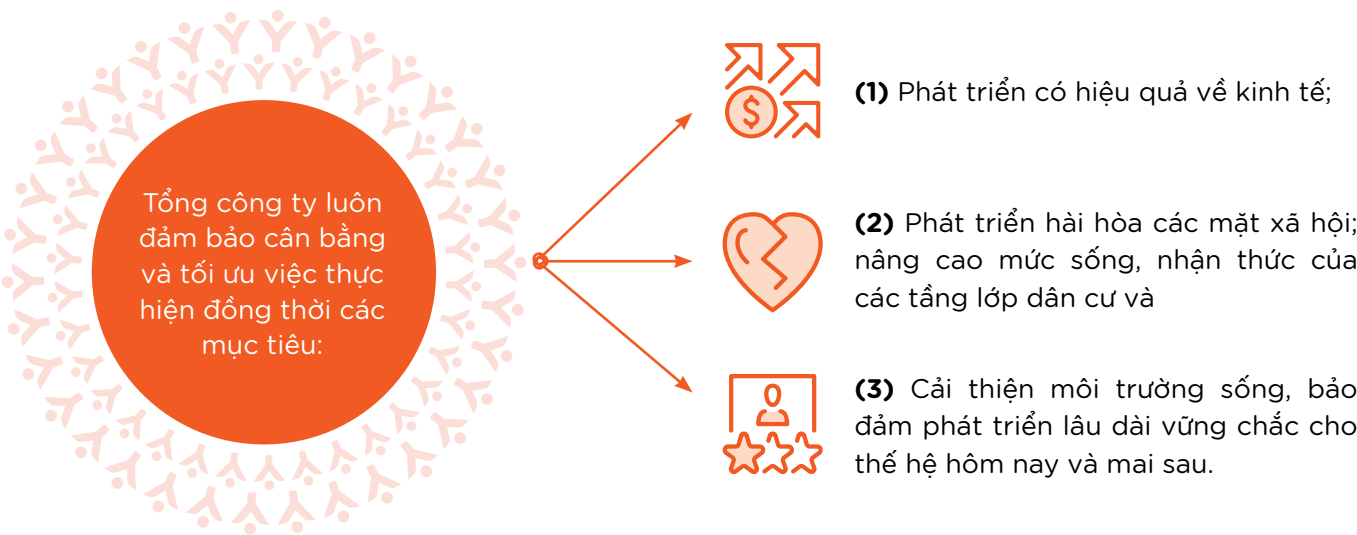
Tổng công ty đã xây dựng và thực hiện kế hoạch, lộ trình tái cơ cấu tổng thể giai đoạn 2021-2025, theo đó tiếp tục rà soát điều chỉnh, cập nhật chức năng nhiệm vụ các ban/đơn vị trong bộ máy tổ chức. Đẩy mạnh công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định quản lý nội bộ, quản lý rủi ro, chính sách cải tiến hệ thống tiền lương và thúc đẩy lộ trình, kế hoạch chuyển đổi số tại Tổng công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Ban điều hành triển khai các kế hoạch phát triển theo định hướng chiến lược, kế hoạch SXKD trung hạn đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

PVFCCo là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất, gắn liền với nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam (khu vực chiếm đến gần 70% dân số cả nước). Trong chặng đường phát triển hơn 20 năm qua, triết lý kinh doanh “phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội” đã được các thế hệ cán bộ công nhân viên PVFCCo gìn giữ và phát triển như một tài sản, một nét đẹp văn hóa của doanh nghiệp.



Xuất phát từ mục tiêu trên, trong năm 2024 PVFCCo tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp và kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, góp phần chung tay cùng xã hội thực hiện thành công định hướng chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam.

Chi tiết nội dung đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường, vấn đề người lao động và trách nhiệm đối với cộng đồng, vui lòng tham khảo tại Chương 4 – Báo cáo Phát triển bền vững, trang 88.